

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023 (LC)

STT	Lớp	Họ Tên	Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10T1	Nguyễn Thúy An	21/12/2007	*	7.75	4.75	7.25	19.75	
2	10T1	Tăng Thiên Ân	02/11/2007	*	7.75	4	4.75	16.5	
3	10T1	Nguyễn Ngọc Ánh	07/05/2007	*	7.25	5.25	3.75	16.25	
4	10T1	Đặng Quốc Bình	11/10/2007		7.5	4	5.25	16.75	
5	10T1	Đoàn Thị Thanh Bình	27/08/2007	*	7.25	3.75	3.25	14.25	
6	10T1	Hồ Đắc Bình	26/12/2007		7	5.25	5.5	17.75	
7	10T1	Phí Trịnh Minh Châu	09/12/2007	*	7.75	3	5	15.75	
8	10T1	Trần Minh Đức	05/11/2007		7	5	6.75	18.75	
9	10T1	Nguyễn Tiến Dũng	17/02/2007		7.5	4.5	6.5	18.5	
10	10T1	Đỗ Thùy Dương	10/02/2007	*	7	5.75	5.5	18.25	
11	10T1	Hồ Ngọc Hà	02/05/2007		7.75	5.25	4	17	
12	10T1	Nguyễn Ngọc Gia Hân	18/08/2007	*	7.5	4.25	5.5	17.25	
13	10T1	Lê Công Hậu	09/07/2006		7	5	4.75	16.75	
14	10T1	Nguyễn Phi Phúc Hòa	19/08/2007		7	5	4.5	16.5	
15	10T1	Lưu Tuấn Hưng	07/01/2007		7.5	6.25	3	16.75	
16	10T1	Phạm Thanh Huyền	04/06/2007	*	7.5	6.25	4	17.75	
17	10T1	Phạm Lê Hiếu Khang	22/02/2006		7.75	4	4.75	16.5	
18	10T1	Lê Huỳnh Bảo Kỳ	03/02/2007	*	7	4.5	5.25	16.75	
19	10T1	Bùi Ngọc Thuỳ Linh	18/09/2007	*	7.5	4	4.75	16.25	
20	10T1	Nguyễn Huỳnh Trúc Linh	27/03/2007	*	7.5	5.25	4.5	17.25	
21	10T1	Phạm Duy Linh	10/06/2007		7.25	6.75	6.25	20.25	
22	10T1	Phạm Quang Long	23/02/2007		7.25	4	5.5	16.75	
23	10T1	Nguyễn Hữu Luân	08/08/2007		7.25	3.25	5.75	16.25	
24	10T1	Nguyễn Trường Nhựt Minh	15/12/2007		7	5.5	4.25	16.75	
25	10T1	Viên Ngọc Thanh Ngân	16/10/2007	*	7	5.25	6.5	18.75	
26	10T1	Khổng Trọng Nghĩa	09/03/2007		7	4.5	5	16.5	
27	10T1	Nguyễn Thành Nhân	02/08/2007		7.25	4.25	4.25	15.75	
28	10T1	Trần Ngọc Uyên Nhi	23/06/2007	*	7	6.75	4.75	18.5	
29	10T1	Lâm Tâm Như	04/09/2007	*	7.75	3.25	3.25	14.25	
30	10T1	Nguyễn Minh Phúc	04/09/2007		7.5	3.75	5.5	16.75	
31	10T1	Tạ Quang Quyền	14/04/2007		7.5	3	5.75	16.25	
32	10T1	Trần Vy Quyền	10/11/2007		7.5	3.5	5.25	16.25	
33	10T1	Bùi Thị Kim Thư	20/01/2007	*	7.5	3.25	5.25	16	
34	10T1	Hoàng Anh Thư	05/05/2007	*	7.5	4	3.5	15	
35	10T1	Nguyễn Hoàng Song Thư	15/01/2007	*	7	6.5	4.75	18.25	
36	10T1	Nguyễn Phước Quý Thuận	10/12/2007		7.75	2.25	5	15	
37	10T1	Phạm Ngọc Tiên	31/08/2007	*	7.25	6.25	6.75	20.25	
38	10T1	Nguyễn Văn Tiến	16/01/2007		7.5	2.5	5.75	15.75	
39	10T1	Trương Thanh Trúc	04/07/2007	*	7	7	5.5	19.5	
40	10T1	Ngô Trung Trực	06/12/2007		7	4.75	5.25	17	
41	10T1	Phan Thanh Tú	14/09/2007	*	7.5	4.75	4.75	17	
42	10T1	Trần Thanh Tùng	01/10/2007		7.5	8.5	6.25	22.25	
43	10T1	Lê Ngọc Khánh Vân	09/01/2007	*	7.25	4.5	3.5	15.25	
44	10T1	Dương Trần Ngọc Bảo Vy	18/08/2007	*	7.25	4.5	4.25	16	
45	10T1	Trần Thảo Vy	21/04/2007	*	9	6.5	5.75	21.25	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiền

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Họ Tên	Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10T2	Dương Thị Ngọc Ái	05/09/2006	*	6.5	7	3.25	16.75	
2	10T2	Phùng Trần Đức An	03/12/2007		6.25	4.75	3	14	
3	10T2	Lê Hồng Anh	21/12/2007		5.75	4.25	6.25	16.25	
4	10T2	Ninh Nhật Phương	31/12/2007	*	6.75	4.75	4.25	15.75	
5	10T2	Phạm Phương Anh	02/01/2007	*	5.75	5.25	3.5	14.5	
6	10T2	Bùi Gia Bảo	30/06/2007		5.5	5	6.75	17.25	
7	10T2	Trần Minh Đại	12/04/2007		6	4.75	6	16.75	
8	10T2	Nguyễn Trung Dũng	07/09/2007		6.75	4	5.25	16	
9	10T2	Nguyễn Trần Quốc Duy	08/05/2007		7	3.75	4.5	15.25	
10	10T2	Trần Kim Hoàn	27/07/2006	*	7	3	5.5	15.5	
11	10T2	Phạm Ngọc Gia Huynh	20/08/2007		6	6.25	5.5	17.75	
12	10T2	Nguyễn Đăng Khoa	10/01/2007		5.75	3.5	6.5	15.75	
13	10T2	Đỗ Đăng Khôi	22/07/2007		5.75	5.75	6.5	18	
14	10T2	Lê Đình Khôi	24/10/2007		6	7.75	5.5	19.25	
15	10T2	Nguyễn Trung Kiên	27/03/2007		6.5	8.25	4.25	19	
16	10T2	Nguyễn Hải Lam	16/07/2007	*	6.75	3.5	5.25	15.5	
17	10T2	Ngô Thành Lâm	26/03/2007		7	4.75	4	15.75	
18	10T2	Nguyễn Thành Long	28/11/2007		6.5	3.5	6	16	
19	10T2	Đoàn Đức Mạnh	24/09/2007		5.75	4.25	4.25	14.25	
20	10T2	Bùi Quang Minh	06/06/2007		6	5.25	3.75	15	
21	10T2	Võ Anh Minh	15/06/2007		6.5	4.5	4.5	15.5	
22	10T2	Phan Hoài Nam	07/10/2007		6	4.75	4.75	15.5	
23	10T2	Lê Hoàng Ngân	29/11/2007	*	6.25	4.25	5	15.5	
24	10T2	Nguyễn Trần Thảo Ngọc	04/10/2007	*	7	3.5	5.25	15.75	
25	10T2	Huỳnh Lê Nguyễn	31/10/2007		6.75	4.75	4.25	15.75	
26	10T2	Huỳnh Thị Tuyết Nhã	01/02/2007	*	6.5	6	5.25	17.75	
27	10T2	Phan Ngọc Thanh Nhân	16/10/2007	*	6.25	5	4.75	16	
28	10T2	Vân Thị Phương Như	03/05/2007	*	6	5.25	4.25	15.5	
29	10T2	Lê Quý Phong	10/02/2007		5.5	4.75	5.75	16	
30	10T2	Hồ Trọng Phúc	15/02/2007		6.5	4.25	3.5	14.25	
31	10T2	Nguyễn Huỳnh Thiên Phúc	03/10/2007	*	6	3.5	5.25	14.75	
32	10T2	Nguyễn Danh Thái	06/11/2007		6	5.25	4	15.25	
33	10T2	Phạm Phương Thảo	13/08/2007	*	5.5	4.75	4.5	14.75	
34	10T2	Trần Ngọc Thanh Thảo	08/11/2007	*	6	4	3.75	13.75	
35	10T2	Trần Ngọc Thi	02/06/2007	*	6.75	2.75	4.5	14	
36	10T2	Nguyễn Hoàng Hữu Thiện	10/03/2007		5.75	4.5	4.75	15	
37	10T2	Nguyễn Anh Thư	16/08/2007	*	6.25	4.25	5.25	15.75	
38	10T2	Huỳnh Thị Huyền Trân	02/01/2005	*	6.5	4	4.25	14.75	
39	10T2	Trần Lê Phương Trang	20/08/2007	*	6.5	4	4.75	15.25	
40	10T2	Nguyễn Hữu Trọng	27/01/2007		6.25	8.5	7	21.75	
41	10T2	Huỳnh Văn Tự	04/01/2007		6	6	4.75	16.75	
42	10T2	Trương Thế Vinh	30/05/2007		6	7	3.5	16.5	
43	10T2	Nguyễn Đỗ Thanh Vy	24/08/2007	*	6	3.75	4.75	14.5	
44	10T2	Nguyễn Thị Thanh Vy	23/08/2007	*	6.25	3.5	4.5	14.25	
45	10T2	Phan Trần Khánh Vy	02/10/2007	*	7	4	3.5	14.5	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiền

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Họ Tên	Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10T3	Hồ Nguyễn Gia Bảo	19/02/2007		6.5	5.75	2.5	14.75	
2	10T3	Trần Thanh Bình	17/12/2007		5.75	4.5	7	17.25	
3	10T3	Nguyễn Hữu Cảnh	28/07/2007		7	4.75	2.75	14.5	
4	10T3	Nguyễn Hữu Chí Cường	31/10/2007		6.25	2.75	5.25	14.25	
5	10T3	Huỳnh Tấn Đạt	16/11/2007		6.5	4	4	14.5	
6	10T3	Nguyễn Việt Dũng	22/11/2007		6.75	5.75	3.25	15.75	
7	10T3	Nguyễn Mạnh Duy	28/12/2007		6	6	4.5	16.5	
8	10T3	Trần Văn Duy	13/09/2007		6.5	7.75	6	20.25	
9	10T3	Phan Thanh Giàu	15/06/2007	*	6.25	4	5.25	15.5	
10	10T3	Nguyễn Trần Hà	20/03/2007		5.5	4.25	5.5	15.25	
11	10T3	Lê Gia Hân	09/02/2007	*	7	4.25	4.25	15.5	
12	10T3	Phạm Võ Gia Hân	10/10/2007	*	7	4.75	4	15.75	
13	10T3	Ngô Quốc Hùng	08/11/2007		7	4.5	4	15.5	
14	10T3	Nguyễn Trần Kiên	20/11/2007		6	8.5	4.25	18.75	
15	10T3	Nguyễn Tuấn Kiệt	16/04/2007		6.5	4	6.25	16.75	
16	10T3	Đoàn Minh Kiều	08/05/2007	*	6.75	4	5.25	16	
17	10T3	Ngô Thùy Linh	02/03/2007	*	6	4	4.75	14.75	
18	10T3	Nguyễn Không Tấn Lộc	09/10/2007		6	6.25	4.5	16.75	
19	10T3	Ca Tuyết Lua	23/01/2007	*	6.5	4.5	4.25	15.25	
20	10T3	Nguyễn Anh Minh	26/07/2007		6.5	3.5	5.5	15.5	
21	10T3	Nguyễn Duy Minh	04/12/2007		6	4.5	5.25	15.75	
22	10T3	Nguyễn Quang Minh	28/04/2007		6.25	4.75	4.75	15.75	
23	10T3	Nguyễn Ngọc Quế My	07/09/2007	*	6.5	6.25	6.25	19	
24	10T3	Nguyễn Thị Ngọc Nga	19/09/2007	*	6.5	4.75	6	17.25	
25	10T3	Trần Hiếu Nghĩa	18/01/2007		6	4.5	5	15.5	
26	10T3	Nguyễn Ánh Ngọc	04/03/2007	*	6.75	4	5	15.75	
27	10T3	Nguyễn Lê Thảo Ngọc	26/06/2007	*	5.5	5.5	5	16	
28	10T3	Nguyễn Đình Nhân	13/08/2007		5.75	3.75	5	14.5	
29	10T3	Trần Thị Ý Nhi	12/12/2007	*	6.5	3.75	3.75	14	
30	10T3	Huỳnh Nguyễn Anh Phước	29/01/2006		5.5	3.75	5.5	14.75	
31	10T3	Lương Minh Quân	15/04/2007		6.25	4.5	5.75	16.5	
32	10T3	Nguyễn Phạm Thành Tài	26/09/2007		5.75	4.5	3.5	13.75	
33	10T3	Nguyễn Ngọc Hiếu Thảo	31/12/2007	*	6.75	6	4.25	17	
34	10T3	Nguyễn Thanh Thảo	11/01/2007	*	6.75	2.75	5.25	14.75	
35	10T3	Trần Minh Thông	02/01/2007		5.75	6.25	3	15	
36	10T3	Nguyễn Minh Thư	03/07/2007	*	5.75	4.25	5.25	15.25	
37	10T3	Nguyễn Văn Thuận	21/01/2007		5.75	5.5	4.5	15.75	
38	10T3	Không Nguyễn Trung Tín	22/03/2007		6.25	5	4	15.25	
39	10T3	Phan Thanh Tịnh	16/09/2007		6	3.75	5.25	15	
40	10T3	Phan Hữu Trí	28/06/2007		6	6.5	8	20.5	
41	10T3	Trần Tấn Trung	10/01/2007		6	3.25	6	15.25	
42	10T3	Nguyễn Anh Tú	28/12/2007		6	7.5	3.25	16.75	
43	10T3	Trần Thanh Tú	08/09/2007		6	6.25	3.25	15.5	
44	10T3	Bùi Minh Tuấn	14/04/2007		5.75	9.5	7	22.25	
45	10T3	Lê Nguyễn Phúc Vinh	09/10/2007		6	5.25	3	14.25	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiền

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Họ Tên	Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10T4	Phạm Hà An	12/05/2007	*	7	3.75	6.75	17.5	
2	10T4	Phan Thùy Anh	03/02/2007	*	7	5	4.75	16.75	
3	10T4	Trần Nguyễn Hồng Ánh	20/08/2007	*	6.5	5	3.25	14.75	
4	10T4	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	26/12/2007	*	8	4.25	3.75	16	
5	10T4	Nguyễn Tân Đạt	11/02/2007		6.5	4.5	3	14	
6	10T4	Trần Tiến Đạt	26/01/2007		6.25	4.25	6.5	17	
7	10T4	Nguyễn Tiến Dũng	12/01/2007		7	3.25	6.25	16.5	
8	10T4	Đỗ Thị Hồng Duyên	17/12/2007	*	6.25	7	3.5	16.75	
9	10T4	Huỳnh Thị Hương Giang	08/10/2007	*	7.5	4.5	5.25	17.25	
10	10T4	Nguyễn Trần Trúc Giang	30/10/2007	*	7.5	5	5.25	17.75	
11	10T4	Vũ Hoàng Gia Hân	22/07/2007	*	7.75	4	4.75	16.5	
12	10T4	Nguyễn Thu Hoài	27/09/2007	*	6.75	3.5	4.75	15	
13	10T4	Huỳnh Gia Huy	30/08/2007		6.5	7.75	2	16.25	
14	10T4	Trần Bảo Huy	16/02/2007		7.5	5	3.5	16	
15	10T4	Nguyễn Trung Khang	20/03/2007		7.75	4.75	2.25	14.75	
16	10T4	Lương Huỳnh Bảo Khánh	04/07/2007		7	5.75	5	17.75	
17	10T4	Võ Ngọc Sơn Khoa	12/02/2007		6.5	5	4.5	16	
18	10T4	Nguyễn Minh Khôi	07/06/2007		6.5	6	3	15.5	
19	10T4	Nguyễn Phúc Hải Lam	01/05/2007	*	6.75	6.5	5.75	19	
20	10T4	Nguyễn Thị Thủy Linh	11/12/2007	*	6.25	8.25	6.5	21	
21	10T4	Võ Nguyễn Đức Minh	28/08/2007		6.5	7.25	5.75	19.5	
22	10T4	Nguyễn Hải My	12/09/2007	*	7.75	5.75	3.25	16.75	
23	10T4	Nguyễn Thị Ngọc Nga	16/10/2007	*	6.5	6.75	6	19.25	
24	10T4	Trần Ngọc Kim Ngân	27/12/2007	*	7.5	2.75	4	14.25	
25	10T4	Nguyễn Trọng Nghĩa	15/06/2007		7.5	5	3.5	16	
26	10T4	Phan Ngọc Nhân	10/10/2007		7.75	3.75	5	16.5	
27	10T4	Nguyễn Tấn Phát	31/03/2007		7	5	3	15	
28	10T4	Đỗ Đại Phú	12/03/2007		7	4	3.25	14.25	
29	10T4	Lâm Quốc Phú	19/12/2007		7	4.25	3.25	14.5	
30	10T4	Nguyễn Anh Phúc	30/06/2007		6.25	5.75	5	17	
31	10T4	Nguyễn Ngọc Trúc Phương	03/10/2007	*	8.25	4.5	4.5	17.25	
32	10T4	Hoàng Việt Quân	09/09/2007		7.5	5	4.25	16.75	
33	10T4	Trần Như Quỳnh	20/10/2007	*	7.5	4.75	5.75	18	
34	10T4	Trương Phát Tài	18/08/2007		6.75	3.75	3.75	14.25	
35	10T4	Nguyễn Quang Tân	11/04/2007		6.75	2.25	6.75	15.75	
36	10T4	Dương Nhật Đan Thư	26/08/2007	*	6.5	5	3.5	15	
37	10T4	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	10/05/2007	*	7.25	4	3.75	15	
38	10T4	Trần Thị Cẩm Tiên	25/09/2007	*	7	5.25	4.5	16.75	
39	10T4	Nguyễn Đỗ Song Trà	15/04/2007	*	6.75	5.5	7.5	19.75	
40	10T4	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	01/04/2007	*	7	6.75	4	17.75	
41	10T4	Nguyễn Phúc Trường	09/03/2007		6.5	5.5	3.75	15.75	
42	10T4	Trần Đình Vinh	18/09/2007		6.5	4.75	4.25	15.5	
43	10T4	Nguyễn Ngô Phương Vy	07/12/2007	*	7.25	5.5	4.5	17.25	
44	10T4	Trần Kiều Vy	18/07/2007	*	7.75	2.5	5.25	15.5	
45	10T4	Hồ Đăng Như Yên	29/11/2007	*	6.5	4	6	16.5	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiền

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023 (LC)

STT	Lớp	Họ Tên	Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10T5	Lương Quỳnh Anh	14/11/2007	*	5	6.75	5.5	17.25	
2	10T5	Nguyễn Mai Anh	16/03/2007	*	6.25	5.75	4	16	
3	10T5	Nguyễn Tuấn Anh	16/09/2007		4.5	7	2.75	14.25	
4	10T5	Phạm Lê Minh Anh	02/02/2007	*	7	5.25	5.75	18	
5	10T5	Trần Nhật Minh Anh	10/07/2007	*	6	6.5	6.5	19	
6	10T5	Vũ Tuấn Anh	19/12/2007		6	5.25	6	17.25	
7	10T5	Cù Huy Na Đan	14/11/2007		4.25	6	4	14.25	
8	10T5	Hoàng Khánh Đăng	08/04/2007		4.75	7	5.5	17.25	
9	10T5	Huỳnh Thành Đạt	12/05/2007		5.5	3.5	6.25	15.25	
10	10T5	Phạm Minh Đức	23/07/2007		5.5	3.25	6.25	15	
11	10T5	Trần Ngọc Đức	15/05/2007		5.5	4.5	4.25	14.25	
12	10T5	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	03/05/2007	*	7.25	3.25	5.5	16	
13	10T5	Lương Hoàng Triệu Hải	20/12/2007		5.25	5.75	6	17	
14	10T5	Trần Quý Hậu	03/09/2007		6	6.75	3.75	16.5	
15	10T5	Hồ Huy Hoàng	19/06/2007		5.25	5.5	3.25	14	
16	10T5	Nguyễn Việt Hoàng	02/11/2007		7.5	4.25	4.25	16	
17	10T5	Trương Công Huy	01/06/2007		6	6	4.25	16.25	
18	10T5	Trịnh Đăng Khôi	22/08/2007		6.25	4.75	4	15	
19	10T5	Phan Tuyết Lan	19/09/2007	*	5	4.75	4.25	14	
20	10T5	Lưu Khánh Linh	03/12/2007	*	4.75	8.75	4	17.5	
21	10T5	Trần Thái Thùy Linh	11/08/2007	*	5	7.25	4.25	16.5	
22	10T5	Trần Thị Ngọc Linh	04/11/2007	*	6	4.75	4.25	15	
23	10T5	Nguyễn Minh Thiên Lộc	06/07/2007		5.75	4.25	5	15	
24	10T5	Giang Hoàng Đại Lợi	06/04/2007		6	5.25	5	16.25	
25	10T5	Nguyễn Lê Bình Minh	15/09/2007		5.25	3.75	5	14	
26	10T5	Trần Đại Nam	14/01/2007		5.5	5.5	5.5	16.5	
27	10T5	Hà Bảo Ngọc	14/04/2007	*	6.25	3.25	6.5	16	
28	10T5	Lê Khánh Ngọc	18/10/2007	*	7.5	4.5	4	16	
29	10T5	Phạm Khôi Nguyên	12/08/2007		7.5	4.75	4.5	16.75	
30	10T5	Nguyễn Trọng Nhân	21/08/2007		7.5	4	4.25	15.75	
31	10T5	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	01/12/2007	*	7.5	6	3	16.5	
32	10T5	Nguyễn Phạm Bình Nhi	21/11/2007	*	6	4.5	7	17.5	
33	10T5	Phạm Yến Nhi	05/09/2007	*	5.75	5.75	4	15.5	
34	10T5	Nguyễn Huỳnh Tiến Phát	29/10/2007		6	6.25	4.5	16.75	
35	10T5	Nguyễn Hoàng Phúc	31/01/2007		5.25	3.25	6.75	15.25	
36	10T5	Nguyễn Nam Phương	11/11/2007		7.5	6.25	3.25	17	
37	10T5	Trần Nguyễn Duy Quang	13/02/2007		5.75	5.5	6	17.25	
38	10T5	Đặng Nguyễn Tuấn Tài	02/06/2007		5.5	5.25	5	15.75	
39	10T5	Đỗ Ngọc Tín	25/11/2007		5.5	4.25	5.25	15	
40	10T5	Phan Nguyễn Bảo Trân	09/03/2007	*	6	6.5	6.75	19.25	
41	10T5	Cao Trần Minh Trí	01/08/2007		5.75	5.25	3.25	14.25	
42	10T5	Trần Ân Trọng	01/07/2007		5	5.5	5	15.5	
43	10T5	Trần Nguyễn Anh Tuấn	05/01/2007		6	6.25	5	17.25	
44	10T5	Nguyễn Trần Thế Vi	18/10/2007	*	8.25	5.25	4.75	18.25	
45	10T5	Thi Thân Thảo Vy	09/12/2007	*	7	3	7	17	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiền

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Họ Tên	Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10T6	Trương Huỳnh An	An	24/04/2007	*	6.75	4.75	3.25	14.75
2	10T6	Nguyễn Thị Lan	Anh	25/03/2007	*	7	2.5	5.25	14.75
3	10T6	Phan Đình	Bá	18/11/2007		5.5	6.75	4.75	17
4	10T6	Vũ SoN	Bá	03/07/2007		7.25	5.5	3	15.75
5	10T6	Nguyễn Hoài	Bảo	03/12/2007		5	8	5.5	18.5
6	10T6	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	15/12/2007		5.25	6.25	4.25	15.75
7	10T6	Nguyễn Ngọc	Bích	13/12/2007	*	6.75	3.5	6	16.25
8	10T6	Phạm Quốc	Đại	06/06/2007		6	5.5	2.75	14.25
9	10T6	Thị Anh	Đức	14/08/2007		6.75	4.75	3	14.5
10	10T6	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	28/11/2007	*	7.25	8.25	7	22.5
11	10T6	Nguyễn Xuân	Hải	07/02/2007		6	5.25	6.25	17.5
12	10T6	Nguyễn Ngọc	Hân	27/01/2007	*	6.25	6	3.25	15.5
13	10T6	Lữ Gia	Huệ	27/08/2007	*	7.75	5	4	16.75
14	10T6	Nguyễn Gia	Huy	14/10/2007		6.75	5.75	3	15.5
15	10T6	Trương Huỳnh Thanh	Kha	29/08/2007		4.5	6	3.75	14.25
16	10T6	Lý Đức	Khải	05/10/2007		5.25	4.25	5.25	14.75
17	10T6	Bùi Lê Bằng	Khanh	04/02/2007	*	6	3.75	6	15.75
18	10T6	Nguyễn Duy	Khánh	18/09/2007		6.5	6.25	2.25	15
19	10T6	Mai Tuấn	Khôi	04/12/2007		5	4.75	4.5	14.25
20	10T6	Trần Trung	Kiên	28/03/2007		5.75	4.5	6.5	16.75
21	10T6	Phạm Quang	Linh	12/11/2007		6	7	5.25	18.25
22	10T6	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	14/06/2007	*	5.75	2.25	7.5	15.5
23	10T6	Nguyễn Phước Nhật	Minh	04/01/2007		6	7	4.75	17.75
24	10T6	Văn Bảo	Nghi	11/05/2007	*	6	5.75	5	16.75
25	10T6	Phùng Bích	Ngọc	04/01/2007	*	6	7	4.25	17.25
26	10T6	Phan Thanh	Nhật	23/07/2007		6.75	6	3.75	16.5
27	10T6	Lê Thị Yến	Nhi	26/02/2007	*	6.75	4.75	5.25	16.75
28	10T6	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	11/11/2007	*	7	4.25	3	14.25
29	10T6	Nguyễn Ngọc	Như	04/11/2007	*	7.25	4	6	17.25
30	10T6	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	14/04/2007	*	7	5.25	4.5	16.75
31	10T6	Hoàng	Phát	29/08/2007		5.25	5.25	4.75	15.25
32	10T6	Võ Quang	Phú	21/10/2007		6.25	5.25	4.5	16
33	10T6	Đỗ Huy	Phúc	06/11/2007		5.75	4.75	5.5	16
34	10T6	Nguyễn Hoàng	Phúc	17/09/2007		6	3.5	4.75	14.25
35	10T6	Lục Khả	Phương	15/02/2007	*	7.75	4.25	2.75	14.75
36	10T6	Nguyễn Võ Minh	Quân	02/04/2007		6.25	4	5	15.25
37	10T6	Trần Tuấn	Thanh	29/11/2007		6.25	4.25	4.25	14.75
38	10T6	Đàm Phạm Bảo	Thị	13/11/2007	*	4.5	7.25	4.5	16.25
39	10T6	Trần Nguyễn An	Thuyên	25/02/2007	*	5.5	5.5	3.5	14.5
40	10T6	Trần Ngọc Bảo	Trân	20/11/2007	*	6.25	4.25	6	16.5
41	10T6	Nguyễn Đỗ Thùy	Trang	13/11/2007	*	5.5	6	5.5	17
42	10T6	Nguyễn Đình	Tuyên	19/04/2007		7.25	2.5	5	14.75
43	10T6	Trần Duy	Vinh	12/07/2007		4.75	4.5	6.5	15.75
44	10T6	Tôn Nguyễn Ngọc	Vy	04/08/2007	*	6.75	5.25	4.5	16.5
45	10T6	Trần Lý Phiên	Y	19/11/2007	*	5.5	8	4.75	18.25

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiền

Nguyễn Tấn Tài

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Họ Tên		Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10T7	Ngô Kim	An	10/08/2007	*	5.5	2.75	6.5	14.75	
2	10T7	Đỗ Phương	Anh	25/01/2007	*	7.25	5.25	3.5	16	
3	10T7	Lê Quốc	Anh	12/02/2007		5	5.5	5.5	16	
4	10T7	Nguyễn Hoàng	Anh	19/12/2007		6	4	4.75	14.75	
5	10T7	Phạm Nhật	Anh	01/12/2007		5	5	5.75	15.75	
6	10T7	Hồ Hoàng Gia	Bảo	22/08/2007		6	3	6.25	15.25	
7	10T7	Võ Hoàng	Dương	24/10/2007		6.25	6.25	6	18.5	
8	10T7	Trần Ngọc Gia	Hân	06/02/2007	*	7	5	3.5	15.5	
9	10T7	Phạm Thị Ngọc	Hiền	25/04/2007	*	7.5	4.25	4.25	16	
10	10T7	Lương Minh	Hùng	25/09/2007		5.5	5.5	3.75	14.75	
11	10T7	Bùi Lâm Bảo	Huy	31/10/2007		6.5	5.5	4	16	
12	10T7	Nguyễn Sỹ	Huy	22/05/2007		5	3.75	5.75	14.5	
13	10T7	Trần Minh	Huy	20/05/2007		4.5	7.75	4.75	17	
14	10T7	Trịnh Gia	Huy	14/08/2007		4.75	3.5	6	14.25	
15	10T7	Phạm Nguyễn Thanh	Huyền	14/08/2007	*	5	4.75	5.75	15.5	
16	10T7	Vũ Quốc	Khánh	02/09/2007		5.5	3.25	5.25	14	
17	10T7	Lại Đăng	Khiếu	15/12/2007		5.5	2.75	6	14.25	
18	10T7	Chu Minh	Khôi	24/03/2007		5.25	6.75	4.75	16.75	
19	10T7	Nguyễn Trọng Anh	Khôi	24/11/2007		4.5	5.75	5.75	16	
20	10T7	Phạm Vũ Anh	Khôi	20/11/2007		5	3.25	8	16.25	
21	10T7	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	23/07/2007	*	3.25	5.5	5.75	14.5	
22	10T7	Nguyễn Tiến	Minh	15/02/2007		4.75	6.75	6	17.5	
23	10T7	Trần Gia Trí	Minh	10/03/2007		7	5.25	4.25	16.5	
24	10T7	Trần Phạm Phương	Minh	17/11/2007	*	4.75	9	4.5	18.25	
25	10T7	TânNg Hoài	Nam	07/11/2007		5.5	5	4	14.5	
26	10T7	Bùi Trung	Nghĩa	29/04/2007		6.75	4.5	6	17.25	
27	10T7	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	25/04/2007	*	5.5	4.75	4	14.25	
28	10T7	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	12/04/2007		4	6.75	3.5	14.25	
29	10T7	Võ Thị Thanh	Phúc	17/05/2007	*	7.5	8.25	8.25	24	
30	10T7	Nguyễn Thị Thảo	Phương	29/12/2007	*	5.75	4.5	5.25	15.5	
31	10T7	Mai Thị Bích	Quyên	21/12/2007	*	7.75	4.75	7.25	19.75	
32	10T7	Nguyễn Quang	Sáng	25/09/2007		6.25	4.25	4.25	14.75	
33	10T7	Nguyễn Vũ Phi	Tân	26/11/2007		6.75	3.25	5.5	15.5	
34	10T7	Nguyễn Bá	Thành	04/05/2007		6.75	4.25	5.25	16.25	
35	10T7	Lê Nguyễn Minh	Thư	04/08/2007	*	8.5	3.25	4.25	16	
36	10T7	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	14/06/2007	*	6.25	2.75	5.25	14.25	
37	10T7	Hồ Khánh Bảo	Thy	10/05/2007	*	7	4.75	4	15.75	
38	10T7	Nguyễn Ngọc Yến	Trâm	29/11/2007	*	5.5	4.5	5.25	15.25	
39	10T7	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	21/07/2007	*	6.75	4	5.75	16.5	
40	10T7	Nguyễn Lê Thiên	Trang	31/03/2007	*	6	4.5	5.5	16	
41	10T7	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/10/2007	*	8	2.25	5.5	15.75	
42	10T7	Nguyễn Trung	Trúc	20/04/2007		5.25	6	5	16.25	
43	10T7	Nguyễn Dương Thanh	Tuyền	04/01/2007	*	5.25	4.5	4.5	14.25	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiền

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023 (LC)

STT	Lớp	Họ Tên	Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10X1	Hà Quốc An	28/10/2007		5.5	5.75	6.5	17.75	
2	10X1	Đoàn Trâm Anh	31/12/2007	*	5.5	5	4.5	15	
3	10X1	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	06/11/2007	*	6.25	5.75	5.75	17.75	
4	10X1	Trương Gia Bình	06/02/2007		7	5.75	4.25	17	
5	10X1	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	26/02/2007	*	6.25	4.5	5.5	16.25	
6	10X1	Phạm Liên Chi	24/07/2007	*	8	4.75	4.75	17.5	
7	10X1	Đinh Hoàng Gia Hân	10/11/2007	*	6.25	6	4.75	17	
8	10X1	Nguyễn Bảo Hân	31/07/2007	*	7	5.25	4.25	16.5	
9	10X1	Cù Minh Hoàng	22/03/2007		5.75	5.5	4.5	15.75	
10	10X1	Hoàng Hưng	18/05/2007		5.5	3.75	7.75	17	
11	10X1	Lê Vũ Huy	27/01/2007		4.75	6.75	5.25	16.75	
12	10X1	Nguyễn Khánh Huyền	10/01/2007	*	7.25	7.25	3.25	17.75	
13	10X1	Trần Vũ Diệu Huyền	27/07/2007	*	8.25	4.25	5.75	18.25	
14	10X1	Vũ Nguyễn Ngọc Huyền	15/09/2007	*	6.25	6	5.25	17.5	
15	10X1	Hồ Doãn Khang	13/01/2007		2.75	9.5	4	16.25	
16	10X1	Trần Hoàng Minh Khang	25/01/2007		6	4.5	5.75	16.25	
17	10X1	Lê Phan Bảo Khanh	04/10/2007	*	7	5.25	5	17.25	
18	10X1	Trần Huỳnh Minh Khoa	12/05/2007		6.75	4.25	5.25	16.25	
19	10X1	Văn Phạm Đăng Khoa	13/12/2007		7.5	6	3.75	17.25	
20	10X1	Lý Thanh Lâm	24/07/2007		6.25	6.25	3.75	16.25	
21	10X1	Đỗ Thùy Linh	28/03/2007	*	5.75	5.25	4.75	15.75	
22	10X1	Huỳnh Thị Trúc Loan	13/09/2007	*	6.25	7.25	3.5	17	
23	10X1	Trần Quỳnh Long	19/06/2007		6.25	6.75	3.5	16.5	
24	10X1	Lê Ngọc Khang Luân	09/09/2007		6.25	7.75	3.25	17.25	
25	10X1	Bùi Bình Minh	26/06/2007		7.25	8.25	5.25	20.75	
26	10X1	Bùi Huỳnh Hải My	21/11/2007	*	6.75	5.75	4.75	17.25	
27	10X1	Đặng Thị Kim Ngân	07/09/2007	*	6.25	3.75	6	16	
28	10X1	Nguyễn Hoàng Thanh Ngân	27/04/2007	*	5.25	6.5	6.25	18	
29	10X1	Nguyễn Phạm Bảo Ngân	31/08/2007	*	5	7.75	4.75	17.5	
30	10X1	Phạm Khánh Ngân	06/10/2007	*	6.25	6.5	5	17.75	
31	10X1	Đỗ Lê Bảo Nghi	12/11/2007	*	6.5	7.75	4.75	19	
32	10X1	Nguyễn Quang Ngọc	03/04/2007		6.5	5.75	3.75	16	
33	10X1	Nguyễn Trí Nhân	19/11/2007		6.5	5.75	4	16.25	
34	10X1	Trương Thanh Phong	18/06/2007		6	5.5	4.75	16.25	
35	10X1	Nguyễn Quang Phú	06/10/2007		5.25	6.5	5.25	17	
36	10X1	Lê Anh Quốc	03/04/2007		5.5	6.25	5	16.75	
37	10X1	Lê Sử Tâm	11/04/2006		5.25	6.25	3.5	15	
38	10X1	Lê Thị Mỹ Tâm	12/05/2007	*	8	4.75	4.75	17.5	
39	10X1	Trần Công Thành	20/02/2007		5.75	5.25	6	17	
40	10X1	Ngô Phương Thảo	05/10/2007	*	7	6.5	3.75	17.25	
41	10X1	Trần Cẩm Thi	02/11/2006	*	6	7	3.5	16.5	
42	10X1	Trần Thị Anh Thư	02/05/2007	*	6.5	8.5	2.25	17.25	
43	10X1	Nguyễn Thanh Toàn	19/05/2007		3.75	7.25	2.75	13.75	
44	10X1	Nguyễn Gia Cát Tường	13/07/2007	*	6	6.75	5.5	18.25	
45	10X1	Lê Nguyễn Việt Vương	23/04/2007		5.5	7.5	3.5	16.5	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiền

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Họ Tên	Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10X2	Nguyễn Quốc An			5.70	Kem	K		10X3
2	10X2	Hoàng Kiều Anh	30/09/2007	*	6.75	5	3.5	15.25	
3	10X2	Lê Hoàng Bảo Anh	11/11/2007	*	7.25	4.5	3	14.75	
4	10X2	Lê Phương Anh	05/11/2007	*	7.25	6	2.75	16	
5	10X2	Nguyễn Phan Ngọc Anh	10/04/2007	*	8.25	4	4	16.25	
6	10X2	Trần Ngọc Linh	02/10/2007	*	6.25	4.75	3.25	14.25	
7	10X2	Nguyễn Lê Thành Công	27/10/2007		5	5.5	4	14.5	
8	10X2	Đặng Thành Đạt	27/06/2007		6	5.5	3	14.5	
9	10X2	Bùi Huyền Diệu	25/04/2007	*	6.5	5.5	2.75	14.75	
10	10X2	Tăng Thị Kim Dung	30/06/2007	*	7.75	4	3.25	15	
11	10X2	Nguyễn Thị Thu Hà	21/08/2007	*	7.75	4.5	2.5	14.75	
12	10X2	Phạm Hoàng Thu Hà		*	6.10	Kem	K		10X2
13	10X2	Huỳnh Gia Hân	29/07/2007	*	6.75	2.25	5.25	14.25	
14	10X2	Nguyễn Lâm Gia Hân	21/12/2007	*	7	4	5.25	16.25	
15	10X2	Luyện Kim Hương	01/01/2007	*	8	3.5	4	15.5	
16	10X2	La Gia Huy	13/02/2007		6.25	4.5	3.5	14.25	
17	10X2	Nguyễn Văn Huy	27/03/2007		7.25	3.25	3.25	13.75	
18	10X2	Nguyễn Ngọc Vân Khánh	15/03/2007	*	6.75	4.75	4.25	15.75	
19	10X2	Võ Hoàng Kim Khuê	31/05/2007	*	6	4.5	3.5	14	
20	10X2	Hoàng Trung Kiên	07/11/2007		6	4	5	15	
21	10X2	Hoàng Thị Mỹ Lệ	16/09/2007	*	7	3.5	4.25	14.75	
22	10X2	Võ Hoàng Kim Loan	21/03/2007	*	6.75	5	3	14.75	
23	10X2	Nguyễn Tuấn Mạnh	05/04/2007		6.75	4.25	3.5	14.5	
24	10X2	Nguyễn Ngọc Ngân	26/03/2007	*	8	3.75	4.75	16.5	
25	10X2	Nguyễn Trọng Nghĩa	07/11/2007		5.75	5.5	3	14.25	
26	10X2	Nguyễn Thị Minh Ngọc	22/07/2007	*	6.5	4.5	3.5	14.5	
27	10X2	Trần Mỹ Ngọc	21/05/2007	*	6.25	5	3.25	14.5	
28	10X2	Võ Thị Uyên Nhi	10/09/2007	*	7.75	3.5	3.25	14.5	
29	10X2	Vũ Ngô Tấn Phát	16/02/2007		6.5	3.5	4.25	14.25	
30	10X2	Phạm Hoàng Phúc	19/03/2007		7.5	5.5	3.5	16.5	
31	10X2	Hồ Thục Mai Phương	12/09/2007	*	5.5	4.75	4.75	15	
32	10X2	Tô Trần Vinh Quang	04/07/2007		5.75	5	3.25	14	
33	10X2	Nguyễn Lâm Mai Quyên	05/03/2007	*	7	2.75	4.5	14.25	
34	10X2	Cao Trúc Quỳnh	08/02/2007	*	7	3	5.25	15.25	
35	10X2	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	19/08/2007	*	7.5	4.75	2.25	14.5	
36	10X2	Huỳnh Minh Thiện	05/01/2007		6.5	3	5.25	14.75	
37	10X2	Lê Trần Quốc Thiện	20/07/2007		6.5	3.5	5.25	15.25	
38	10X2	Trần Công Thịnh	15/02/2007		6	5	3.25	14.25	
39	10X2	Bùi Thanh Thùy		*	5.40	Kem	Tb		10X3
40	10X2	Phạm Quỳnh Thy	16/12/2007	*	7.75	5.25	4	17	
41	10X2	Phan Hà Yên Thy	04/03/2007	*	7.75	3.5	4.5	15.75	
42	10X2	Trương Thị Bảo Thy	23/12/2007	*	7.25	2.75	5.75	15.75	
43	10X2	Lê Đức Tín	25/03/2006		6.5	3.75	4.75	15	
44	10X2	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	29/12/2007	*	6	5	3.75	14.75	
45	10X2	Nguyễn Tạ Phương Trang	16/10/2007	*	7.5	4	2.75	14.25	
46	10X2	Triệu Thị Ngọc Trang	27/01/2007	*	7.5	4.5	2.75	14.75	
47	10X2	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	17/09/2007	*	7	4.25	4.5	15.75	
48	10X2	Nguyễn Hoàng Anh Tú	09/06/2007		7	3.25	4.25	14.5	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiến

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Họ Tên	Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10X3	Bùi Duy An	14/10/2007		5.75	4.75	4	14.5	
2	10X3	Thái Lê Phương An	23/02/2007	*	7	4.75	3.25	15	
3	10X3	Nguyễn Vũ Phương Anh	02/09/2007	*	7.75	3.75	4.25	15.75	
4	10X3	Lương Hoàng Anh Danh	15/07/2007		6	2.25	6	14.25	
5	10X3	Trần Công Danh			5.20	Kem	Tb		10X3
6	10X3	Lê Minh Đạt	17/03/2007		6	5.25	3.5	14.75	
7	10X3	Trần Quang Dũng	27/10/2007		7	5.5	3	15.5	
8	10X3	Nguyễn Hoàng Ánh Dương	29/06/2007	*	6.5	4.5	3.75	14.75	
9	10X3	Nguyễn Đăng Đức Duy	03/05/2007		6.25	5.25	3.75	15.25	
10	10X3	Nguyễn Trần Thanh Duy	20/03/2007		6.75	3.75	4.25	14.75	
11	10X3	Ngô Trần Thảo Duyên	26/12/2007	*	7.25	2.5	4.5	14.25	
12	10X3	Lâm Gia Hân	07/09/2007	*	7	3	5.25	15.25	
13	10X3	Hà Vũ Hồng Hạnh	27/12/2007	*	6.75	5.5	2.25	14.5	
14	10X3	Trần Quốc Huy	20/11/2007		6.25	4.5	3	13.75	
15	10X3	Võ Phúc Khang	23/08/2007		4.25	4.5	5	13.75	
16	10X3	Nguyễn Đăng Khoa	04/08/2007		6.25	4.25	3.75	14.25	
17	10X3	Đinh Ngọc Chí Kiên	19/08/2007		6.25	5	3.25	14.5	
18	10X3	Lại Du Linh	06/12/2007	*	6.75	3.75	3.5	14	
19	10X3	Tào Khánh Linh		*	6.10	Y	K		10X2
20	10X3	Đặng Thị Kim Minh	13/05/2007	*	6.5	2.5	5.25	14.25	
21	10X3	Tạ Nguyễn Khánh Minh	22/10/2007	*	6.75	6	3	15.75	
22	10X3	Huỳnh Thị Trà My	08/08/2007	*	8	3.5	5.25	16.75	
23	10X3	Võ Ngọc Trà My	26/12/2007	*	7.25	5	4.25	16.5	
24	10X3	Võ Thị Kỳ Mỹ	12/12/2007	*	7.25	4	2.5	13.75	
25	10X3	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	05/10/2007	*	7.5	5	1.75	14.25	
26	10X3	Trần Minh Nhân	08/04/2007	*	5.75	6	2.5	14.25	
27	10X3	Huỳnh Ngọc Uyên Nhi	24/10/2007	*	7	4	3.5	14.5	
28	10X3	Nguyễn Ngọc Tú Như	12/08/2007	*	6.5	3.75	4	14.25	
29	10X3	Nguyễn Phạm Phương Như	07/06/2007	*	7.5	5	3.5	16	
30	10X3	Lê Nguyễn Hoàng Phúc			4.50	Kem	K		10X5
31	10X3	Nguyễn Hoàng Ngân Phúc	15/11/2007	*	7.25	4.75	3.5	15.5	
32	10X3	Phạm Nguyễn Hoàng Phúc	03/05/2007		6.75	4.25	3.25	14.25	
33	10X3	Nguyễn Đắc Quân	10/09/2007		5.5	5.75	2.5	13.75	
34	10X3	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/01/2007	*	7.75	4.25	2.75	14.75	
35	10X3	Lê Ngọc Thiên Thanh	03/03/2007	*	7	5.5	3.25	15.75	
36	10X3	Cao Thị Thu Thảo	17/12/2007	*	7.75	3.5	3.75	15	
37	10X3	Võ Ngọc Thanh Thảo	24/06/2007	*	7.5	3.75	2.5	13.75	
38	10X3	Hồ Thị Minh Thư	24/10/2007	*	6.25	4.75	3.75	14.75	
39	10X3	Phùng Xuân Thụy	01/06/2007	*	7.25	3.5	3.75	14.5	
40	10X3	Phạm Nguyễn Bảo Thy	13/11/2007	*	6	5	3.25	14.25	
41	10X3	Nguyễn Ngọc Tố Tố	20/11/2007	*	7	5.25	2.5	14.75	
42	10X3	Bùi Trương Bảo Trân	21/04/2007	*	8	2.5	5	15.5	
43	10X3	Phan Hoài Yến Trang		*	7.10	Y	K		10X1
44	10X3	Nguyễn Thiên Trí	20/11/2007		6.5	4.75	3.75	15	
45	10X3	Trần Thị Thanh Tuyền	28/12/2007	*	6.5	2.75	5.25	14.5	
46	10X3	Đỗ Khả Vân	23/05/2007	*	6.25	4.75	3.25	14.25	
47	10X3	Nguyễn Thị Thảo Vi	08/04/2007	*	7	3.5	5.25	15.75	
48	10X3	Phạm Minh Vi	01/11/2007	*	5.5	3.5	6	15	
49	10X3	Dương Nguyễn Tường Vy	03/12/2007	*	6.25	5.75	3.5	15.5	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiễn

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023 (LC)

STT	Lớp	Họ Tên	Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10X4	Nguyễn Đăng Anh	12/08/2007		5	5.5	4.75	15.25	
2	10X4	Nguyễn Ngọc Phương Anh	13/07/2007	*	5.25	9	2.5	16.75	
3	10X4	Trần Tuyết Anh	31/10/2007	*	7.25	3.75	5.5	16.5	
4	10X4	Đoàn Khánh Băng	05/11/2007	*	6.5	6.5	3	16	
5	10X4	Ngô Gia Bảo	04/12/2007		6.75	4.75	5.25	16.75	
6	10X4	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	16/05/2007	*	7.5	6	4.5	18	
7	10X4	Thi Ngọc Châu	19/12/2007	*	7	4.75	5	16.75	
8	10X4	Vũ Hoàng Băng Châu	16/06/2007	*	6.5	6.25	3.5	16.25	
9	10X4	Nguyễn Đức Đại	11/11/2007		5.25	4.25	4.75	14.25	
10	10X4	Nguyễn Quan Đạo	02/08/2007		6.75	3.75	4.25	14.75	
11	10X4	Trần Khánh Duy	01/08/2007		7.5	3.25	5.5	16.25	
12	10X4	Võ Bảo Duy	16/10/2007		5.5	3.25	5.5	14.25	
13	10X4	Phạm Nguyễn Khánh Hân	21/04/2007	*	6.5	3.75	4.25	14.5	
14	10X4	Nguyễn Quan Hùng	17/12/2007		6.75	3.75	4.75	15.25	
15	10X4	Mai Hữu Huy	20/01/2007		7.5	4.25	4.5	16.25	
16	10X4	Đỗ Minh Khang	07/06/2007		7	3.25	5.75	16	
17	10X4	Nguyễn Duy Khang	01/03/2007		6.75	4.5	4.5	15.75	
18	10X4	Phạm Thụy Mai Khanh	14/03/2007	*	6	7	2.5	15.5	
19	10X4	Đỗ Hoàng Khánh Linh	29/06/2007	*	6.75	3.75	5	15.5	
20	10X4	Hứa Tú Linh	22/02/2007	*	7.25	4.5	4.25	16	
21	10X4	Lê Quang Long	28/04/2007		6	3.75	6	15.75	
22	10X4	Trần Nhất Minh	28/10/2007		6.25	7	6.75	20	
23	10X4	Kiều Diễm My	15/08/2007	*	7.5	5	4	16.5	
24	10X4	Nguyễn Đình Nam	30/05/2007		6	4.5	3.75	14.25	
25	10X4	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	06/03/2007		5.75	5	4.25	15	
26	10X4	Nguyễn Cao Hiếu Ngân	21/01/2007	*	6.5	5	4	15.5	
27	10X4	Hồ Hoàng Như Ngọc	09/12/2007	*	6	6	4.75	16.75	
28	10X4	Nguyễn Việt Nhật	18/10/2006		6	5.5	3.25	14.75	
29	10X4	Bùi Nguyễn Ánh Như	08/12/2007	*	6.75	5	3.5	15.25	
30	10X4	Ứng Ngọc Tố Nữ	22/06/2007	*	6.25	3.5	6.25	16	
31	10X4	Mai Uyên Phương	14/11/2007	*	6.75	5	5	16.75	
32	10X4	Vũ Nguyễn Hoàng Quân	29/01/2007		6	5.25	5.5	16.75	
33	10X4	Huỳnh Khiết Tâm	29/05/2007	*	7	3.75	6.25	17	
34	10X4	Nguyễn Ngọc Minh Thư	25/08/2007	*	7.25	6.25	4.25	17.75	
35	10X4	Lê Trọng Tiến	10/07/2007		6.5	4.25	3.75	14.5	
36	10X4	Lương Ngọc Minh Trang	09/10/2007	*	8	4.75	4.25	17	
37	10X4	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/09/2007	*	6.5	7.25	3.5	17.25	
38	10X4	Nguyễn Hoàng Trường	06/02/2007		5.75	4.75	6	16.5	
39	10X4	Nguyễn Ngô Cát Tường	19/03/2007	*	7.25	3.75	6	17	
40	10X4	Trương Nhật Uyên	07/05/2007	*	6.25	5.5	4.5	16.25	
41	10X4	Nguyễn Minh Hoàng Vương	11/10/2007		6.75	5.5	5	17.25	
42	10X4	Lê Ái Vy	16/02/2007	*	7.25	7.5	5.5	20.25	
43	10X4	Trần Hoàng Thanh Vy	07/05/2007	*	5.25	4.75	5.25	15.25	
44	10X4	Nguyễn Hoàng Như Xuân	10/02/2007	*	6.75	3.75	5.5	16	
45	10X4	Nguyễn Ngọc Như Ý	27/08/2007	*	7.5	3	5	15.5	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiến

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Họ Tên	Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10X5	Nguyễn Gia An	05/01/2007		6.5	3.75	5.25	15.5	
2	10X5	Lê Nhật Anh	23/12/2007		6.5	8.25	5.5	20.25	
3	10X5	Nguyễn Đoàn Hồng Anh	01/07/2007		6.5	4.75	4.75	16	
4	10X5	Nguyễn Thị Phương Anh	02/09/2007	*	6	6.25	2.75	15	
5	10X5	Phạm Lâm Mai Anh	29/06/2007	*					
6	10X5	Trịnh Thụy Quỳnh Anh	20/12/2007	*	5.75	5.5	3.75	15	
7	10X5	Huỳnh Nguyễn Ngọc Châu	01/10/2007	*	5.5	6	3	14.5	
8	10X5	Thái Ngọc Trân Châu	10/08/2007	*	6.5	5	4.75	16.25	
9	10X5	Đoàn Mạnh Cường	04/07/2007						
10	10X5	Nguyễn Thành Đạt	01/12/2007		5.75	3.5	6.5	15.75	
11	10X5	Nguyễn Lê Bảo Hân	11/07/2007	*	7	6.75	3.5	17.25	
12	10X5	Trương Gia Huy	13/12/2007		6.5	6	5	17.5	
13	10X5	Trịnh Khánh Huyền	16/10/2007	*	6.5	6.25	4	16.75	
14	10X5	Lê Nguyên Khang	25/08/2007		5.75	7	4.5	17.25	
15	10X5	Mai Hoàng Đăng Khoa	06/01/2007		4.75	7.75	3	15.5	
16	10X5	Nguyễn Tuấn Kiệt	11/05/2007		4.5	8.25	3	15.75	
17	10X5	Nguyễn Phạm Hào Kông	28/05/2007		6.25	3.25	6	15.5	
18	10X5	Dương Phương Linh	28/04/2007	*	7.75	8.75	6	22.5	
19	10X5	Phạm Thị Khánh Linh	19/09/2007	*	6.75	6	3.75	16.5	
20	10X5	Nguyễn Phúc Lợi	21/08/2007		5.25	6.25	4	15.5	
21	10X5	Lê Ngọc Bích Minh	09/09/2007	*	6.75	4	5.25	16	
22	10X5	Nguyễn Hạ My	25/10/2007	*	8.25	3.5	6.75	18.5	
23	10X5	Huỳnh Nguyễn Ngọc Mỹ	01/10/2007	*	7	4.75	2.5	14.25	
24	10X5	Võ Thị Thu Ngân	07/03/2007	*	6.25	5	4.75	16	
25	10X5	Bùi Ngọc Phụng Nghi	18/07/2007	*					
26	10X5	Nguyễn Xuân Nguyên	07/12/2007	*	7.75	5.5	6	19.25	
27	10X5	Cao Thanh Phong	19/05/2007		6	4.5	5.75	16.25	
28	10X5	Trần Vũ Anh Quân	02/06/2007		4.25	7.5	4.75	16.5	
29	10X5	Đặng Huy Quang	22/09/2007		6.75	6	4	16.75	
30	10X5	Bạch Thanh Sang	29/03/2007		7	4.25	5.25	16.5	
31	10X5	Đặng Thành Tài	20/10/2007		7.25	4.75	5.75	17.75	
32	10X5	Nguyễn Mai Thanh Tâm	28/07/2007	*	5	5.75	4.75	15.5	
33	10X5	Lê Thị Thanh Thảo	06/07/2007	*	7.5	4.25	5.5	17.25	
34	10X5	Lê Đức Thịnh	11/06/2007		5.25	7.5	4.5	17.25	
35	10X5	Nguyễn Ngọc Hưng Thịnh	06/04/2007		4.75	9	3	16.75	
36	10X5	Trần Xuân Thịnh	14/05/2007		7.5	4.25	5.75	17.5	
37	10X5	Trần Lê Minh Thư	02/09/2007	*	6.25	6.25	2.5	15	
38	10X5	Nguyễn Đào Mai Thy	16/01/2007	*	6.25	5.75	3.25	15.25	
39	10X5	Nguyễn Quốc Tiến	17/11/2007		5	5.75	5.5	16.25	
40	10X5	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	26/11/2007	*	6	5.5	4	15.5	
41	10X5	Trần Ngọc Bảo Trân	11/02/2007	*	7.5	5.5	4	17	
42	10X5	Huỳnh Phương Trang	21/01/2007	*	7.5	3.25	6.5	17.25	
43	10X5	Trần Phan Đức Trí	29/09/2007		5.5	5.5	5.75	16.75	
44	10X5	Nguyễn Đặng Thanh Tuấn	10/04/2007		6	5.75	4.5	16.25	
45	10X5	Phan Hoàng Tuấn	23/02/2007		5	3.75	5.5	14.25	
46	10X5	Huỳnh Thanh Tùng	03/03/2007		6	5.75	3.75	15.5	
47	10X5	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/10/2007	*	7	4.25	5.25	16.5	
48	10X5	Phạm Thị Ngọc Uyên	05/10/2007	*	6.25	4.5	5	15.75	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiến

Nguyễn Tấn Tài

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Lớp	Họ Tên		Ngày sinh	Nữ	Toán	Văn	Anh	Tổng điểm	Ghi chú
1	10X6	Văn Gia	Bảo	04/11/2007		7	3.25	4.75	15	
2	10X6	Lê Ngọc Ngân	Châu	17/11/2007	*	6	3.75	4.75	14.5	
3	10X6	Nguyễn Ngọc Băng	Châu	16/11/2007	*	7.75	4	3	14.75	
4	10X6	Đỗ Cao	Chung	02/04/2007		7.25	2.5	4.5	14.25	
5	10X6	La Bồi	Du	02/08/2007	*	7	3	2.75	12.75	
6	10X6	Nguyễn Tấn	Dũng	15/06/2005						
7	10X6	Nguyễn Bảo	Duy	28/06/2007						
8	10X6	Nguyễn Lê Kỳ	Duyên	15/12/2007	*	7.75	4.5	3	15.25	
9	10X6	Nguyễn Hoài Bảo	Hân	05/06/2007	*	7.25	3	4.5	14.75	
10	10X6	Nguyễn Trần Khánh	Hằng	16/04/2007	*	5.75	5.25	3.25	14.25	
11	10X6	Nguyễn Xuân	Hào	22/12/2006		6.25	5	3.5	14.75	
12	10X6	Trần Thị Thu	Hiền	09/11/2007	*	6	4.25	4	14.25	
13	10X6	Vũ Mạnh	Hiếu	17/12/2007						
14	10X6	Nguyễn Bá	Hoàng	21/06/2007		7.5	4.75	3.75	16	
15	10X6	Nguyễn Trần Thiên	Hương	20/11/2007	*	5.75	5.25	4.75	15.75	
16	10X6	Nguyễn Quốc	Huy	24/09/2007		4.75	5.25	3.75	13.75	
17	10X6	Trương Gia	Huy	18/11/2007		8.25	4.25	2.5	15	
18	10X6	Đoàn Chí	Khang	13/10/2007		7.25	3	4.25	14.5	
19	10X6	Trần Thị	Lệ	25/04/2007	*	8	2.75	4.5	15.25	
20	10X6	Lê Nguyễn Khánh	Linh	28/09/2007	*	7.5	5.75	2.5	15.75	
21	10X6	Trần Thị Huyền	Linh	26/01/2007	*	6.75	3.75	3.25	13.75	
22	10X6	Hồ Tuấn	Lộc	03/02/2007		6.75	5	3.5	15.25	
23	10X6	Nguyễn Thái Minh	Mẫn	07/11/2007		7.25	4.25	3.5	15	
24	10X6	Nguyễn Hồng	Minh	24/09/2007		6.5	4.25	3	13.75	
25	10X6	Đặng Nguyễn Xuân	Nghi	05/10/2007	*	7.25	3.25	3	13.5	
26	10X6	Nguyễn Khôi	Nguyên	23/12/2007		6.5	5	2.25	13.75	
27	10X6	Phạm Tuyết	Nhi	20/01/2007	*	7.5	3	3.75	14.25	
28	10X6	Lê Tâm	Như	06/11/2007	*	8.25	3.25	2.25	13.75	
29	10X6	Nguyễn Bùi Quỳnh	Như	30/06/2007	*	7.75	3.25	5	16	
30	10X6	Chung Chí	Phong	23/09/2007		5.5	4.75	4.25	14.5	
31	10X6	Ung Kim	Phúc	20/04/2007	*	7	3.75	3.5	14.25	
32	10X6	Võ Hồng	Phước	11/02/2007	*	6.75	3.75	4.25	14.75	
33	10X6	Trần Yên	Phương	31/10/2007	*	7	4.5	2.25	13.75	
34	10X6	Nguyễn Thị Minh	Quân	19/04/2007	*	6.5	4.5	3.5	14.5	
35	10X6	Đặng Quốc	Thái	25/12/2007		6.25	5	2.75	14	
36	10X6	Lê Phương Hồng	Thắm	21/12/2007	*	6	6	4.5	16.5	
37	10X6	Lê Nguyễn	Thắng	02/01/2006						
38	10X6	Đỗ Thanh	Thảo	24/11/2007	*	8.25	3	4.5	15.75	
39	10X6	Phạm Hoàng	Thơ	12/11/2007	*	6.75	3.5	4	14.25	
40	10X6	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	30/09/2007	*	5.75	7.25	5.25	18.25	
41	10X6	Võ Hoàng Minh	Thư	17/11/2007	*	7.5	4	3	14.5	
42	10X6	Nguyễn Khoa	Tín	29/01/2007						
43	10X6	Võ Thành	Trí	25/01/2007		7.5	3.75	3	14.25	
44	10X6	Từ Nhược	Tuyền	08/03/2007	*	7	3.5	4	14.5	
45	10X6	Bùi Quang	Vinh	25/08/2007		7.75	3.75	4	15.5	
46	10X6	Kim Hoàn	Vũ	16/07/2007		5.75	4.25	3.5	13.5	
47	10X6	Lưu Khả	Vy	28/04/2007	*	6.5	3.75	3	13.25	
48	10X6	Nguyễn Thúy	Vy	10/04/2007	*	6.75	4	5.75	16.5	

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Phan Lâm Hiến

Nguyễn Tấn Tài